

Bản án số: 33 /2021/HNST.

Ngày: 05/3/2021.

V/v tranh chấp: “ Ly hôn ”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Việt Chương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Thành**.

2. Ông **Lê Văn Lâu**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Trường An** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diệu Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 05/3/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 719/TLST-HNGĐ ngày 16/11/2020 về việc “ Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21/01/2021 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Quang V**, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Số 419, đường X, khu Y, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (có mặt).

2- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Số 419, đường X, khu Y, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/11/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh Nguyễn Quang V trình bày:

Anh V với chị Nguyễn Thị Ngọc T kết hôn với nhau vào năm 1999 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè vào năm 1999, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị T không lo làm ăn dẫn đến nợ nần mặc dù anh có khuyên can nhiều lần nhưng chị T không thay đổi và chị T bỏ ra ngoài sinh sống từ tháng 12/2018 cho đến nay.

Trong thời kỳ hôn nhân anh V và chị T có 01 con chung là cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 28/3/2001 đã trưởng thành, hiện đang sống với anh V.

Tài sản chung; nợ chung: Không có.

Nay anh V khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc T .

Con chung: Đã trưởng thành.

Tại phiên tòa hôm nay chị T vắng mặt nhưng chị đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật, nhưng chị vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh V.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến :

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong thời gian chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa anh V và chị T bất đồng quan điểm và chị T không lo làm ăn, anh V nhiều lần khuyên can nhưng chị T không thay đổi và đã bỏ ra ngoài sinh sống. Anh V xác định tình cảm vợ chồng không còn vì đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay nên không thể hàn gắn được. Tại phiên tòa anh V cương quyết ly hôn với chị T, lời trình bày của anh V phù hợp với lời khai của ông Đỗ Ngọc C và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên đề nghị Hội Đồng xét xử : Căn cứ vào điều 51 và 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho anh V ly hôn với chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu tranh luận của đương sự Hội đồng xét xử có nhận định:

[1]- Về thủ tục tố tụng:

- Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quang V yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc T nên xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự ; căn cứ vào địa chỉ sinh sống của chị Nguyễn Thị Ngọc T ở : Số 419, đường Đốc Bình Kiều, khu 2, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang , thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại khoản 1 điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự . Quan hệ tranh chấp được xác định là “ Ly hôn ” theo quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Chị Nguyễn Thị Ngọc T đã được tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật, nhưng chị vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 bộ Luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị T.

[2]- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang V và chị Nguyễn Thị Ngọc T kết hôn với nhau vào năm 1999 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè vào năm 1999, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị T không lo làm ăn mà cờ bạc dẫn đến nợ nần mặc dù anh có khuyên can nhiều lần nhưng chị T không thay đổi và chị T bỏ ra ngoài sinh sống từ tháng 12/2018 cho đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay anh V xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ và cương quyết ly hôn với chị T. Điều đó cho thấy trình trạng hôn nhân giữa anh V và chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hơn nữa anh V và chị T sống ly thân nhau từ tháng 12/2018 đến nay đã lâu nhưng vợ chồng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn đoàn tụ, nên anh V xin ly hôn với chị T là có căn cứ. Căn cứ Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh V ly hôn với chị T.

[3]- Về con chung: đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]- Tài sản chung, nợ chung: Anh V xác định không có, nếu chị T có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

[5]. Xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung giải quyết vụ án đúng với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6]- Về án phí : Anh V phải chịu án phí hôn nhân sơ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng:

- Khoản 1 điều 28 , khoản 1 điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự ;
- Điều 51 , điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình;
- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- 1- Chấp nhận cho anh Nguyễn Quang V ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc T.
- 2- Về con chung: Đã trưởng thành.
- 3- Tài sản chung, nợ chung: Không có.
- 4- Án phí: Anh Nguyễn Quang V phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu số 0004377 ngày 16/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, nên thi hành xong phần án phí.

5- Anh Nguyễn Quang V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Ngọc T được quyền kháng cáo bản

án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Việt Chương

